

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 30 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngân**. Ngày tháng năm sinh: 25/02/1978
- Chức vụ/chức danh công tác: **Hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường PTDT Nội trú THCS&THPT Xín Màn
- Nơi thường trú: xã Dương Hòa – thành phố Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Thôn 3, xã Pà Vầy Sủ, tỉnh Tuyên Quang
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 001178019293 ngày cấp: 09/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Sin Thanh Huân (đã chết)**. Ngày tháng năm sinh:
- Chức vụ/chức danh công tác:
- Nơi làm việc:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp: nơi cấp:

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Sin Nguyễn Khánh Ngọc**. Ngày tháng năm sinh: 26/03/2011
- Nơi thường trú: xã Dương Hòa – thành phố Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Thôn 3, xã Pà Vầy Sủ, tỉnh Tuyên Quang
- Số CCCD: 002311004145 ngày cấp 07/07/2025, nơi cấp: Bộ Công an

3.2. Con thứ hai: không có

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ: Thôn 3, xã Pà Vầy Sủ tỉnh Tuyên Quang
- Diện tích: 360m² (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi mét vuông)
- Giá trị: 1.000.000.000đ (Đất được mẹ chồng cho tặng).

Chữ ký của người nhận

Chữ ký của người kê khai



- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: số AP 283517. Do Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang cấp ngày 19/05/2009 (tờ bản đồ số 10 Bản đồ trung tâm thị trấn Cốc Pài, diện tích 360m²) cấp cho ông Sin Thanh Huân và bà Nguyễn Thị Ngân

- Thông tin khác: Không có

1.1.2. Thửa thứ 2 :

- Loại đất: Đất ở đô thị. Địa chỉ: Thôn Cốc Pài, xã Pà Vầy Sủ tỉnh Tuyên Quang

- Diện tích: 50m²

- Giá trị: 300.000.000đ (mua năm 2018)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: số CR513762. Do Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Giang cấp 05/03/2020 (tờ bản đồ số 2 diện tích 50m²) cấp cho bà Nguyễn Thị Ngân

- Thông tin khác: Tình trạng đất: Đang cho thuê

1.1.3. Thửa thứ 3 :

- Loại đất: Đất ở đô thị. Địa chỉ: Thôn Cốc Pài, xã Pà Vầy Sủ, tỉnh Tuyên Quang

- Diện tích: 50,1m²

- Giá trị: 300.000.000đ (mua năm 2018)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số CR513780. Do Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Giang cấp ngày 19/03/2020 (tờ bản đồ số 81 diện tích 50,1m²) cấp cho bà Nguyễn Thị Ngân

- Thông tin khác: Tình trạng đất: Đang cho thuê

1.1.4. Thửa thứ 4 :

- Loại đất: Đất ở đô thị. Địa chỉ: Thôn Diềm Xá, xã Dương Hòa TP Hà Nội

- Diện tích: 182,5m²

- Giá trị: 2.190.000.000đ (mua năm 2019)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng có hợp đồng mua bán (Lý do: Do chủ đất chưa hoàn thiện được Bìa đồ tổng thửa đất để làm tách riêng sổ cho người mua 1 phần)

- Thông tin khác (nếu có): Đã xây dựng nhà trên 1 phần đất

1.2. Các loại đất khác: Không có

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:.....

- Diện tích:

- Giá trị ⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:.....

- Thông tin khác (nếu có):.....

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

Chữ ký của người nhận

Chữ ký của người kê khai



2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: 01 nhà 2,5 tầng

- Địa chỉ: Thôn 3, xã Pà Vây Sủ, tỉnh Tuyên Quang
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ. Cấp công trình: cấp IV
- Diện tích sử dụng: 190 m² ; Diện tích sàn xây dựng: 95m²
- Giá trị: 1.140.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: không có
- Thông tin khác (nếu có): Xây dựng trên thửa đất theo giấy chứng nhận số AP 283517

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: Thôn Diềm Xá, xã Dương Hòa, Thành phố Hà Nội
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ. Cấp công trình: cấp IV
- Diện tích sử dụng: 160 m² ; Diện tích sàn xây dựng: 80m²
- Giá trị: 1.250.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không
- Thông tin khác: Xây dựng trên thửa đất tại địa chỉ thôn Diềm Xá, xã Dương Hòa Thành phố Hà Nội

2.2. Công trình xây dựng khác: không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác:

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên):

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không có

3.1. Cây lâu năm: không có

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:

3.2. Rừng sản xuất: không có

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: không có

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

Chữ ký của người nhận

Chữ ký của người kê khai



- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản: Xe ô tô Santafe. Số đăng ký: DB-0290398. Giá trị: 1.300.000.000đ (mua năm 2019)

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không có

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài. không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 606.645.836 đ

+ Lương: 341.645.836 đ

Chữ ký của người nhận

Chữ ký của người kê khai



+ Thu nhập tăng thêm (Từ làm thêm giờ và buôn bán): 265.000.000d

- Tổng thu nhập của vợ hoặc chồng : Không có

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không có

- Tổng các khoản thu nhập chung: không có

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			

Chữ ký của người nhận

Chữ ký của người kê khai



7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai:		606.645.836	Lương, phụ cấp và làm thêm giờ, buôn bán
--	--	-------------	--

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ

Sở Giáo dục và Đào tạo



Hoàng Thị Hồng Nhung

Pà Vây Sủ, ngày 30 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Ngân